

Số: 40 /QĐ-TrNDU

Buôn Ma Thuột, ngày 17 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Trường THPT chuyên Nguyễn Du

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1239/QĐ-SGDĐT, ngày 21/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường THPT chuyên Nguyễn Du (theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các bộ phận liên quan và toàn thể cán bộ viên chức nhà trường thực hiện Quyết định này./.

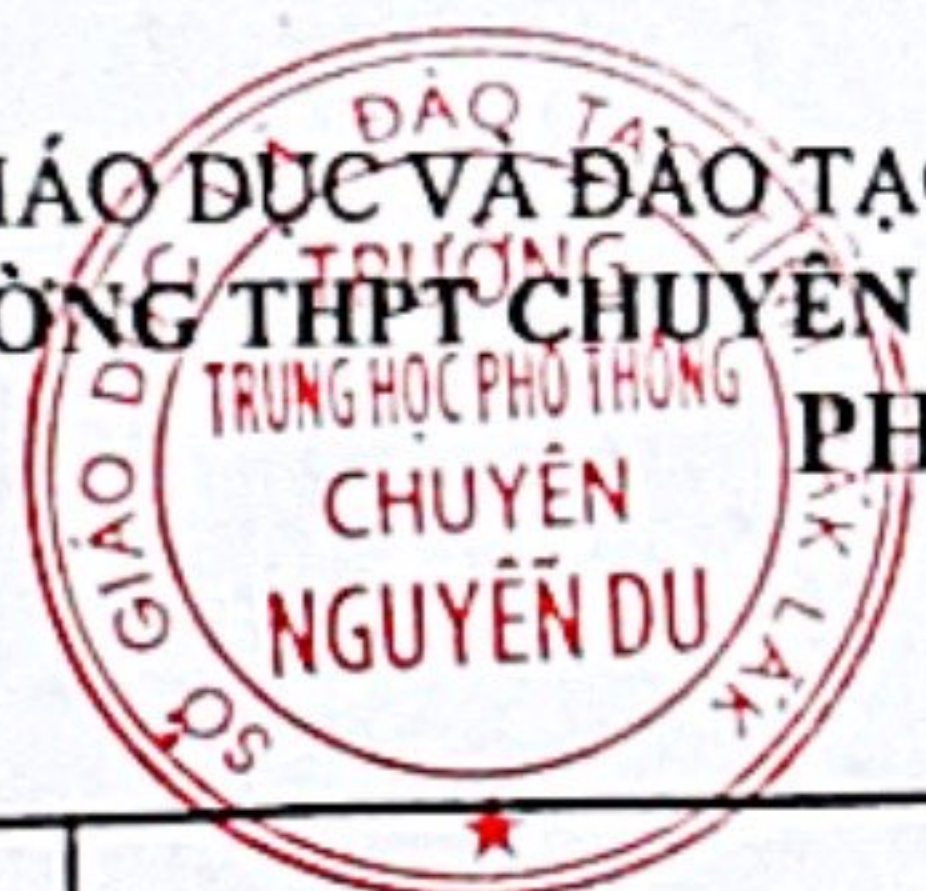
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH;
- Lưu VT,KT.

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Đăng Bông



PHỤ LỤC CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU CHI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-SGDĐT ngày 17/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Tiết kiệm 10%	Dự toán được sử dụng	Ghi chú
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	28.203	276	27.927	
1.1	Chi lương	25.226		25.226	
1.2	Chi thường xuyên	2.977	276	2.701	Chi từ nguồn
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.873	784	9.089	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Mã nguồn 12)	8.764	784	798	
a.	Chi hoạt động	3.012	215	2.797	
	Hỗ trợ kinh phí học sinh ôn tập và dự thi Olympic quốc tế và khu vực	250	25	225	
	Kinh phí trợ cấp cho học sinh bồi dưỡng tạo nguồn và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi	13	130	117	NQ 02/2022/N Q-HĐND
	Công tác phí: xăng xe thuê xe đưa học sinh đi thi Olympic 30/4...	400	40	360	
	Học bổng khuyến khích học tập theo ND 84/2020/ND-CP	862		862	
	Tham quan học tập cho trường chuyên biệt theo ND 61/2006/ND-CP	150	15	135	
	Hỗ trợ điện nước khu KTX	50	5	45	
b.	Chi mua sắm (Phân bổ chi tiết sau khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ)	640	64	576	
	Mua thiết bị dạy học lớp 12 phục vụ Chương trình GDPT mới	640	64	576	
	Chi sửa chữa bảo dưỡng	505	505	4.545	
	Sửa chữa khu vệ sinh và lắp vách nhôm kính che mưa khu hành lang nhà lớp học A4	950	95	855	
	Sửa chữa lát gạch chống trượt sân trường (giai đoạn 2)	800	80	720	
	Sửa chữa thay thế hệ thống bóng điện chiếu sáng	500	50	450	
	Sửa nhà vệ sinh khu hiệu bộ và nhà đa năng	500	50	450	
	Sửa chữa hệ thống điện sinh hoạt khuôn viên nhà trường	900	90	810	
	Sửa đường nội bộ thành đường kết nối khu hiệu bộ và khối nhà giảng đường	500	50	450	
	Sửa chữa nhà vệ sinh ký túc xá (giai đoạn 2)	900	90	810	
c.	Chi mục tiêu nhiệm vụ	62	0	62	
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo nghị định số 81/2021/ND-CP	62		62	
2.2	Quỹ tiền thưởng (Mã nguồn 18)	1.109		1.109	